TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2023/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Ngọc M, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Võ Hoàng T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ngọc M và anh Võ Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc M và anh Võ Hoàng T thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Quỳnh N, sinh ngày 26/12/2020 cho chị Trương Thị Ngọc M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Võ Hoàng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh Võ Hoàng T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, thực hiện cấp dưỡng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Trương Thị Ngọc M nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Võ Hoàng T chậm thi hành thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị Ngọc M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000 đồng. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017217 ngày 16/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị M đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- UBND xã C,
H. Cai Lậy, Tiền Giang.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Kim Loan